

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Tám;

Nghề nghiệp: Phó phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn.

Bà Hồ Thị Thúy Niềm;

Nghề nghiệp: Phó Bí thư Huyện Đoàn Tây Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Đồng Việt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- TRẦN MINH V (tên gọi khác: S), sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh K, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị Bích V, sinh năm 1971; vợ: Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài vụ án này, bị cáo còn bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14 ngày 14/3/2018, Quyết định khởi tố bị can số 35 ngày 14/3/2018). Bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2- TRẦN THANH T, sinh ngày 08/8/2001 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E, sinh năm 1971 và bà Mai Thị C, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài vụ án này, bị cáo còn bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp*”

tài sản” (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14 ngày 14/3/2018, Quyết định khởi tố bị can số 36 ngày 14/3/2018). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T:** Ông Nguyễn Hữu V – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

3- HUỖNH VĂN H (tên gọi khác: M), sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài vụ án này, bị cáo còn bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14 ngày 14/3/2018, Quyết định khởi tố bị can số 37 ngày 14/3/2018). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Huỳnh Nhật B, sinh năm 1998 (Có mặt);
Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1979 (Vắng mặt – có yêu cầu);
Trú tại: Khối N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Đặng Thị T, sinh năm 1975 (Có mặt);
Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Trần Minh H, sinh năm 1994 (Có mặt);

+ Mai Thị C, sinh năm 1967 (Có mặt);

+ Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 (Có mặt);

+ Ngô Thị Bích V, sinh năm 1971 (Có mặt);

Đồng trú tại: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Khối M A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 2002 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC3, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Khối N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC4, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Trần Thị Đ (Vắng mặt);

Đồng trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC5, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Đỗ Văn D, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC6, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC7, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC8, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1977 (Có mặt);

Đồng trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC9, sinh năm 1972 (Có mặt);

Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2017, Trần Nguyễn Đông K điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Nhật B dạo chơi thì gặp Trần Thanh T đang ngồi chơi với nhóm bạn trước Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện T. Do trước đây có mâu thuẫn với T nên K và B đã dùng tay, chân, dùi cui điện và gây ba khúc đuối đánh T. T bỏ chạy thoát. B và K đến uống cà phê tại quán cà phê S thuộc Khối N, thị trấn P, huyện T.

Khi về đến nhà, do bức tức vì bị B và K đánh nên T đến nhà Trần Minh V kể lại sự việc cho V nghe rồi rủ V đi đánh lại B và K. V đồng ý và ra sau nhà lấy 01 con dao thái rau dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 05cm, mũi nhọn giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô Sirius, BKS: 77H1 – 161.93 chở T đến nhà Huỳnh Văn H rủ H đi đánh B và K. Khi gặp H, T nói: “Em bị lũ đánh giờ qua đánh lại tụi nó”. H chỉ chỗ cho T ra sau nhà lấy ống tuýp sắt có đường kính 02cm, dài 111cm mang theo. V điều khiển xe mô tô chở T, H tìm B và K. Khi đi đến đoạn đường đất trước xưởng của B thuộc Khối M, thị trấn P, huyện T, H bảo V dừng xe để lấy một đoạn cây gỗ tròn, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 01m mang theo.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chở T và H đến quán S. Khi đến quán, V cầm dao đi vào trước, T cầm tuýp sắt, H cầm khúc gỗ đi sau. Cả ba đi đến vị trí phía Đông Bắc của quán cà phê S nơi nhóm B và K đang ngồi. B thấy nhóm V đến nên đứng dậy, cầm lấy một con dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ,

lưỡi dài khoảng 12cm tiến về phía V. Khi B đến cách khoảng 01m, V cầm dao ở tay trái chém mạnh liên tiếp 03 nhát từ trên xuống người B. B giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào vùng mặt, bàn tay và khuỷu tay phải nên bỏ chạy ra khỏi quán. Cùng lúc này, T cầm ống tuýp sắt và H cầm khúc cây gỗ xông vào đánh K. Thấy vậy, K dùng ly ném về phía T và H nhưng không trúng rồi bỏ chạy ra khỏi quán. Sau đó, V, T và H tiếp tục đuổi theo K nhưng không kịp nên cả nhóm đi về. Trên đường về nhà, V và H đã vứt bỏ con dao và khúc cây gỗ xuống kênh mương V.

B bị chém gây thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 19/9/2017 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 254/2017/PY-TgT ngày 29/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận anh Huỳnh Nhật B bị thương tích: Vết thương vùng đuôi mày để lại sẹo kích thước (2x0,3)cm; Vết thương vùng khuỷu tay phải gây gãy lồi cầu xương cánh tay phải, đứt thần kinh trụ, gãy mỏm khuỷu phải, hiện để lại sẹo kích thước (11x0,5)cm; Vết thương gan bàn tay phải gây đứt thần kinh giữa để lại sẹo kích thước (9x0,3)cm. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 38%.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 01 ống tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 111cm, đường kính 2cm (BL: 257).

Trong quá trình điều tra, V, T và H đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là anh B với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Kiều N (Chủ quán cà phê S) không yêu cầu bồi thường số ly uống nước bị vỡ do các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT – VKSTS ngày 24/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Trần Minh V, Trần Thanh T và Huỳnh Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh V mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 ống tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 111cm, đường kính 2cm

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T là ông Nguyễn Hữu V trình bày: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phạm tội: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu; khắc phục hậu quả cho bị hại; là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trước Tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Trần Thanh T với Trần Nguyễn Đông K và bị hại Huỳnh Nhật B nên vào khoảng 19 giờ ngày 10/9/2017, K và B đã có hành vi dùng tay, chân, dùi cui điện và gây ba khúc đuôi đánh T nhưng chưa gây thương tích đáng kể. Sau đó, do bức tức vì bị K và B đuổi đánh nên T rủ Trần Minh V, Huỳnh Văn H chuẩn bị hung khí gồm dao, ống tuýp sắt và cây gỗ đi tìm B và K để đánh trả thù. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2017, tại quán cà phê S thuộc Khối N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, V đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém anh B gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 38%. Còn T cầm ống tuýp sắt và H cầm khúc cây gỗ xông vào đánh anh

K nhưng anh K bỏ chạy nên không bị thương tích. Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Minh V, Trần Thanh T, Huỳnh Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định về tội “Cố ý gây thương tích” tại Điều 104: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2) ...

3) Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.”

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 về tội “cố ý gây thương tích” tại Điều 134: ““1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

...

2) ...

3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn đối với các bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, nghị nên áp dụng quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh B một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Thương tích của anh B với tỷ lệ thương tật là 38% do bị cáo V gây ra; các bị cáo T và H là đồng phạm. Các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung: “*dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên các bị cáo đã phạm vào điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài vụ án này, các bị cáo còn bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14 ngày 14/3/2018, Quyết định khởi tố bị can số 35, 36, 37 ngày 14/3/2018).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, đã khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại với số tiền 30.000.000đ, bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Mặt khác, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại. Xét tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, với nhiều tình tiết giảm nhẹ đã nêu nên áp dụng hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), vậy cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T khi phạm tội trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì phải có thời gian cải tạo cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó:

- Bị cáo V khi được bị cáo T rủ đi đánh nhau thì đồng ý và sử dụng hung khí nguy hiểm là một con dao thái rau trực tiếp chém nhiều nhất gây thương tích cho anh B với tỷ lệ thương tật là 38%. Bị cáo V là người thực hành, tích cực gây thương tích cho bị hại B nên xử phạt bị cáo V cao hơn các bị cáo T và H.

- Bị cáo H khi được bị cáo T và bị cáo V rủ đi đánh nhau thì đồng ý và tích cực trong việc cung cấp hung khí là cây ống tuýp sắt cho bị cáo T và lấy 01 khúc cây gỗ để cùng nhau sử dụng đánh nhau nên xử phạt bị cáo H thấp hơn bị cáo V là phù hợp.

- Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê cả nhóm đi đánh nhau, được đồng bọn đồng ý và cùng đồng bọn thực hiện hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm đuổi đánh B

và K. Tại thời điểm phạm tội, T trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên xử phạt bị cáo T thấp hơn bị cáo V và H là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo V, T, H đã bồi thường cho bị hại là anh B số tiền 30.000.000đ. Anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Kiều N (Chủ quán cà phê S) không yêu cầu bồi thường số ly uống nước bị vỡ nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) ống tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, rỗng dài 111cm, đường kính 02cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn) là công cụ bị cáo T sử dụng trong vụ án nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: Các bị cáo V, T, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh V, Huỳnh Văn H, Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Minh V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 17/01/2018).

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 17/01/2018).

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 17/01/2018).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã bồi thường xong cho bên bị hại cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Kiều N (Chủ quán cà phê S) không yêu cầu bồi thường số ly uống nước bị vỡ nên miễn xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) ống tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, rỗng dài 111cm, đường kính 02cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Trần Minh V, Huỳnh Văn H, Trần Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Nguyễn Thành Tân